

Số: /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung
trong lĩnh vực Môi trường thuộc phạm vi chức năng
quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1532/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực bảo vệ môi trường tại Khu kinh tế, Khu công nghiệp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại Tờ trình số 35/TTr-BQL ngày 25 tháng 8 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 05 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh theo Quyết định số 1532/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 2. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh chịu trách nhiệm rà soát, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng dự thảo, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT tỉnh;
- Lưu: VT, XDCT, PVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

**DANH MỤC 05 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
Thủ tục hành chính được công bố theo Quyết định số 2266/QĐ-BNNMT ngày 20/06/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường									
1	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (Cấp tỉnh) 1.010733.000.00.00.H21	- Tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính: Tối đa là 20 ngày, cụ thể như sau: - <i>Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ:</i> không quy định. - <i>Thời hạn thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường:</i> Tối đa là 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư nhóm II quy định tại các điểm c, d, đ và e khoản 4 Điều 28 của Luật Bảo vệ môi trường thuộc thẩm	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: + 127 Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai. + 69 Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ:	Có	Một phần	- Tổ chức trên địa bàn tỉnh Bình Định (trước sắp xếp): Phí thẩm định theo Điều 4 Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND ngày 11/12/2021. - Tổ chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp): + Phí thẩm định: 10.000.000 đồng. + Sử dụng dịch vụ công trực tuyến: Bằng 80% mức phí nêu trên. (Thu phí trong	- Thời hạn giải quyết; - Phí, lệ phí; - Cơ quan có thẩm quyền quyết định; - Căn cứ pháp lý.	- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
		quyền quyết định của UBND tỉnh (quy định tại khoản 3 Điều 35 của Luật Bảo vệ môi trường) và các đối tượng quy định tại Điều 38 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025. - Thời điểm thông báo kết quả: trong thời hạn thẩm định. - Thời hạn phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường: tối đa 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. (Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan phê duyệt).	http://dichvucong.gov.vn			thời gian thẩm định hồ sơ).		Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi Trường; - Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT ngày 16/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 22/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai; - Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định; - Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
								Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai; - Nghị quyết 65/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai; - Quyết định số 1532/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.	
2	Cấp giấy phép môi trường (cấp Tỉnh) 1.010727.000.00.00.H21	- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: không quy định. - Đối với trường hợp Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải: Thời gian giải quyết TTHC cấp giấy phép môi trường tối đa là 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (trong đó thời hạn thẩm định hồ sơ,	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: + 127 Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai. + 69 Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh	Có	Một phần	- Tổ chức trên địa bàn tỉnh Bình Định (trước sắp xếp): + Đối với dự án đầu tư, cơ sở thuộc thẩm quyền cấp phép môi trường của Ủy ban nhân dân tỉnh trong trường hợp có khảo sát thực tế đối với các dự án không thuộc đối tượng thực hiện đánh giá tác	- Thời hạn giải quyết; - Phí, lệ phí; - Cơ quan có thẩm quyền quyết định; - Căn cứ pháp lý.	- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
		trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là 04 (bốn) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ). - Đối với các trường hợp còn lại: Thời gian giải quyết TTHC cấp giấy phép môi trường tối đa là 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (trong đó thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là 04 (bốn) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ). <i>(Thời gian phân tích mẫu chất thải và hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian giải</i>	Gia Lai - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn			động môi trường; dự án đang hoạt động theo quy định tại điểm c, khoản 4 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ: 14.000.000 đồng/giấy phép. + Đối với dự án đầu tư, cơ sở thuộc thẩm quyền cấp phép môi trường của Ủy ban nhân dân tỉnh trong trường hợp không khảo sát thực tế đối với các dự án đã có Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định tại		136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT ngày 16/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 22/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai; - Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
		<i>quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép).</i>				điểm c, khoản 4 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường: 11.000.000 đồng/giấy phép. - Tổ chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp): Phí thẩm định cấp giấy phép môi trường: + Trường hợp có đi kiểm tra thực địa và tổ chức Hội đồng thẩm định/ Tổ thẩm định: 9.200.000 đồng/bộ hồ sơ; + Trường hợp không tổ chức đi kiểm tra thực địa		ngày 07/9/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định; - Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai; - Nghị quyết 65/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai; - Quyết định số 1532/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
						và có tổ chức Hội đồng thẩm định/ Tổ thẩm định: 6.300.000 đồng/bộ hồ sơ; + Trường hợp không tổ chức Hội đồng thẩm định/Tổ thẩm định: 6.000.000 đồng/bộ hồ sơ; + Sử dụng dịch vụ công trực tuyến: Bằng 80% mức phí nêu trên. (Thu phí trong thời gian thẩm định hồ sơ).			
3	Cấp đổi giấy phép môi trường (cấp Tỉnh) 1.010728.000.00.00.H21	- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: Không quy định. - Thời hạn cấp đổi giấy phép môi trường: Tối đa là 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>(Thời gian tổ chức, cá</i>	Nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	-	Toàn trình	Không	- Thời hạn giải quyết; - Cơ quan có thẩm quyền quyết định; - Căn cứ	- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
		<i>nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép).</i>					pháp lý.	ngày 06/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT ngày 16/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
								- Quyết định số 1532/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.	
4	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường (cấp Tỉnh) 1.010729.000.00.00.H08	- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: Không quy định. - Thời hạn kiểm tra, cấp điều chỉnh giấy phép môi trường: tối đa 12,5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>(Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép).</i>	Nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	-	Toàn trình	- Tổ chức trên địa bàn tỉnh Bình Định (trước sắp xếp): 35% mức phí cấp lần đầu tương ứng - Tổ chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp): Phí thẩm định điều chỉnh giấy phép môi trường: + Bằng 30% mức thu phí thẩm định cấp giấy phép môi trường lần đầu. + Sử dụng dịch vụ công trực tuyến: Bằng 80% mức phí nêu trên.	- Thời hạn giải quyết; - Phí, lệ phí; - Cơ quan có thẩm quyền quyết định; - Căn cứ pháp lý.	- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
						(Thu phí trong thời gian thẩm định hồ sơ).		nguyên và Môi trường; - Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT ngày 16/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 22/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai; - Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 07/9/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định; - Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
								tỉnh Gia Lai; - Nghị quyết 65/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai; - Quyết định số 1532/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	
5	Cấp lại giấy phép môi trường (cấp Tỉnh) 1.010730.000.00.00.H21	- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: Không quy định. - Thời hạn cấp lại giấy phép môi trường: 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>Thời gian hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường của chủ dự án đầu tư, cơ sở không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.</i>	- Nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) đối với dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải (chỉ được thực hiện khi có yêu cầu của chủ dự án	Có	Một phần	- Tổ chức trên địa bàn tỉnh Bình Định (trước sắp xếp): + Đối với dự án đầu tư, cơ sở thuộc thẩm quyền cấp phép môi trường của Ủy ban nhân dân tỉnh trong trường hợp có khảo sát thực tế đối với các dự án không thuộc đối tượng thực hiện đánh giá tác động môi	- Thời hạn giải quyết; - Phí, lệ phí; - Cơ quan có thẩm quyền quyết định; - Căn cứ pháp lý.	- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
			đầu tư). - Các trường hợp còn lại: + Nộp hồ sơ Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 127 Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai hoặc 69 Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai + Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn			trường; dự án đang hoạt động theo quy định tại điểm c, khoản 4 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ: 14.000.000 đồng/giấy phép. + Đối với dự án đầu tư, cơ sở thuộc thẩm quyền cấp phép môi trường của Ủy ban nhân dân tỉnh trong trường hợp không khảo sát thực tế đối với các dự án đã có Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định tại điểm c, khoản 4		ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 22/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai; - Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 07/9/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định; - Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai;	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
						Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường: 11.000.000 đồng/giấy phép. - Tổ chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp): + Trường hợp có đi kiểm tra thực địa và tổ chức Hội đồng thẩm định/ Tổ thẩm định: 9.200.000 đồng/bộ hồ sơ; + Trường hợp không tổ chức đi kiểm tra thực địa và có tổ chức Hội đồng thẩm định/ Tổ thẩm định: 6.300.000		- Nghị quyết 65/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai; - Quyết định số 1532/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
						đồng/bộ hồ sơ; + Trường hợp không tổ chức Hội đồng thẩm định/Tổ thẩm định: 6.000.000 đồng/bộ hồ sơ; + Sử dụng dịch vụ công trực tuyến: Bằng 80% mức phí nêu trên. (Thu phí trong thời gian thẩm định hồ sơ).			
Tổng cộng: 05 TTHC									